

Bản án số: 275/2026/DS-PT
Ngày 20-5-2026

*“V/v Tranh chấp lối đi chung;
yêu cầu bồi thường thiệt hại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương, ông Dương Hà Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2026/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc *“V/v Tranh chấp lối đi chung; yêu cầu bồi thường thiệt hại”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 269/2026/QĐXXPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 250/2026/QĐPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2025/DS-ST ngày 18-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng) bị kháng cáo, giữa các đương sự:

****/ Nguyên đơn:*** Ông Hoàng Mạnh N và bà Nguyễn Thị Hồng D. Trú tại: 63A T 1, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Ông N có mặt, bà D vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Trúc Lan A. Trú tại: 11A T, Phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ. (Có mặt)

****/ Bị đơn:*** Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L. Cùng trú tại: 70 N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Ông P, bà Đ, bà T vắng mặt, bà L có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Cao T. Trú tại: Lô 7 H, Phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn: Ông Lê Cao T1 – Luật sư, Văn phòng Luật sư B – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân Phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hùng S – Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S – Phó chủ tịch. (Vắng mặt)

**/ Người kháng cáo:* Các bị đơn Ông Phan Văn P; bà Phan Thị Bích Đ; bà Phan Thị Phương T; bà Phan Thị Thùy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Trúc Lan A trình bày:*

Quyền sử dụng với diện tích 446m² đất thuộc thửa số 121, tờ bản đồ số 71B tọa lạc tại Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông N, bà D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 518 636 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ (cũ) cấp ngày 25/08/1997 có nguồn gốc từ việc vợ chồng ông N, bà D nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Huy T.

Thửa đất trên đã được vợ chồng ông N, bà D sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai. Để đi vào phần đất này có một con đường mòn đi qua các thửa đất 117 và 120, thửa 112 và 196, tờ bản đồ số 7, theo bản trích lục bản đồ địa chính đề ngày 26/04/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ. Đường mòn này được các hộ dân xung quanh sử dụng để đi lại, vận chuyển hàng hóa từ xưa cho đến nay. Phần diện tích đất này là đất công cộng.

Vào tháng 8 năm 2018, các ông bà gồm: Ông P, bà Đ, bà T và bà L là những người sử dụng thửa đất 117 và 120 đã tự ý rào chắn, dựng nhà kính và không cho vợ chồng ông N, bà D đi qua con đường này. Trước tình trạng trên, vợ chồng ông N, bà D đã nhiều lần đề nghị tháo dỡ hàng rào, trả lại hiện trạng con đường nhưng những người này không đồng ý. Tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân Phường 11 (nay là Ủy ban nhân dân Phường X – Đ) hòa giải nhưng không thành.

Việc Ông P, bà Đ, bà T và bà L tự ý rào chắn, dựng nhà kính và không cho vợ chồng ông N, bà D đi qua con đường này là không đúng, gây thiệt hại nặng nề cho vợ chồng ông N, bà D, do không có đường đi vào đất để trồng hoa màu nên đất buộc phải bỏ hoang.

Nay, ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D khởi kiện buộc ông P, bà Đ, bà T và bà L phải tháo dỡ nhà kính, di dời hàng rào, trả lại hiện trạng con đường để vợ chồng ông N, bà D đi lại.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) thì tại phiên tòa ông N, bà D xin rút yêu cầu khởi kiện vì chưa có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

**/ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông Lê Cao T trình bày:*

Phần đất thuộc thửa 117 và 120, tờ bản đồ số 71, tọa lạc tại Phường 11, thành phố Đt (nay là Phường X – Đ) là phần đất của ông Phan Văn T, ông T đã chết nhưng không để lại di chúc nên tài sản trên thuộc các con ông T (Ông P, bà Đ, bà T, bà L). Trên thực tế hiện trạng đất không có đường đi, trong quá trình Tòa án đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ thì đều khẳng định không có đường đi, những người dân sống lâu năm ở xung quanh đó đều khẳng định không có đường đi. Để đi vào thửa đất nhà ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D có nhiều lối đi khác nhau. Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**/ Luật sư Nguyễn Văn T bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D:*

Gia đình nguyên đơn đã sử dụng con đường là lối đi đang tranh chấp để đi vào thửa đất 121 từ khoảng năm 1997 cho đến thời điểm xảy ra tranh chấp là vào năm 2018, trong suốt khoảng thời gian này không xảy ra bất kỳ tranh chấp nào. Ngoài con đường đi hiện đang tranh chấp thì nguyên đơn không còn lối đi nào khác, việc này được thể hiện rõ từ ngày xảy ra tranh chấp cho đến nay nhà nguyên đơn phải bỏ trống thửa đất 121 vì không thể sử dụng được do không có lối đi vào.

Theo Văn bản số 7602/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đ ngày 14/12/2018 và Văn bản số 2028/UBND-NC của UBND thành phố Đ ngày 22/4/2020 xác định phần đất tranh chấp là phần bờ taluy đất và đường mòn trước đây các hộ dân sử dụng dùng để thông hành và chưa được công nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào. Như vậy, có căn cứ xác định rằng phần diện tích này không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn. Ý kiến dân lý cũng xác nhận rằng phần diện tích đang tranh chấp là lối mòn, hoạ đồ đo vẽ thể hiện phần diện tích tranh chấp không có sổ thửa.

Vì vậy, phần diện tích đất tranh chấp là lối mòn, chưa được cấp GCNQSDĐ cho bị đơn thì bị đơn không phải là chủ sử dụng hợp pháp đối với phần diện tích đất này nên bị đơn cũng không có quyền cản trở nguyên đơn sử dụng lối đi này.

**/ Luật sư Lê Cao TI bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị đơn:*

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì phần đất tranh chấp là phần đất nghiêng, bờ thửa, là phần taluy giữa hai thửa đất của bị đơn, đã là phần đất nghiêng thì không ai có thể đi lại được trên phần diện tích này, cũng không có việc nguyên đơn đi trên con đường này từ trước đó. Gia đình ông N có một lối đi khác phía trên để đi vào phần đất của mình. Diện tích đất này là phần đất nằm giữa 02 thửa đất của gia đình ông P nên việc gia đình ông P không có nhu cầu sử dụng nữa nên rào lại là quyền của gia đình bị đơn. Nguyên đơn không chứng minh được rõ ràng yêu cầu khởi kiện của mình. Các lập luận của nguyên đơn không có căn cứ và không có cơ sở. Bên cạnh đó sự việc đã được giải

quyết bằng Bản án số 114/2021/DSPT ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2025/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định:

- Căn cứ khoản 6 và khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ Điều 169, 175, 176, 245, 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu về việc “*yêu cầu bồi thường thiệt hại*” của ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L bồi thường số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D về việc “*Tranh chấp lối đi chung*” đối với bị đơn Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L.

Buộc Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L trả lại hiện trạng lối đi có diện tích 67.36m² nằm giữa thửa 117 và 120, tờ bản đồ số 7 tại Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc phần số 03 (sau khi trừ 5,1m² của thửa 121) của họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ) và họa đồ lồng ghép ranh bản đồ địa chính ngày 17/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ.

(Kèm theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ) và họa đồ lồng ghép ranh bản đồ địa chính ngày 17/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, lệ phí toà án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-9-2025, bị đơn Ông Phan Văn P; bà Phan Thị Bích Đ; bà Phan Thị Phương T; bà Phan Thị Thùy L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của các

bị đơn. Giữ nguyên Bản án số 61/2025/DS-ST ngày 18-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L đã nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí nên có căn cứ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho yêu cầu của mình:

Xét nội dung vụ án: Đối với phần đất mà các đương sự tranh chấp thì thửa đất số 121, tờ bản đồ số 71B của ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D (đã được cấp GCN QSD đất) nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Huy T. Thửa số 117, tờ bản đồ số 7, diện tích 816m² và thửa số 120, tờ bản đồ số 71B, diện tích 1.296m² là của bố mẹ Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L, bố mẹ các ông, bà đã mất, hiện nay các ông, bà đang là người sử dụng đất. Hai thửa đất trên là hai thửa đất liền kề, không có đường đi chung giữa hai thửa đất.

Trước khi khởi kiện tại toà án, Ủy ban nhân dân Phường 11 (nay là UBND phường X) và Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã giải quyết tranh chấp, tiến hành xác minh, kiểm tra và tại báo cáo của các cơ quan chuyên môn xác định: Phần đất tranh chấp giữa hai bên là bờ taluy đất và đường mòn trước đây các hộ sử dụng dùng để thông hành. Đối chiếu với bản đồ địa chính thể hiện ranh giới đất hộ ông Hoàng Mạnh N và các hộ có liên quan là phần taluy đất và lối mòn trước đây các hộ sử dụng để ngăn cách giữa các thửa đất, đồng thời giữ đất, chống sạt lở đất gây nguy hiểm tính mạng và việc sản xuất nông nghiệp của các hộ, phần diện tích trên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại khu vực.

Những người sống lâu năm tại khu vực đất có tranh chấp cùng xác nhận không có con đường đi chung, nhưng các hộ dân này cũng xác định trước đây có lối mòn giữa hai thửa đất 117 và 120. Mặt khác, theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, lồng ghép ngày 17/9/2025 thể hiện vị trí số 3 diện tích 72,46m² là diện tích đất tranh chấp, là taluy đất, không có số thửa. Trên thực tế giữa hai thửa đất 117 và 120 có một phần diện tích sau khi trừ đi diện tích 5.1m² của thửa 121 thì diện tích còn lại 67.36m² thuộc phần không có số thửa, là taluy đất và là diện tích được sử dụng làm lối đi chung từ trước đến nay, chứ không thuộc thửa 117 hay 120 mà ông P, bà Đ, bà T, bà L đang quản lý sử dụng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/10/2021 ghi nhận hiện trạng thửa đất 121 không có lối đi nào vào đất, đất hiện nay bỏ hoang, đối với phần đất bị

đơn cho rằng là lối đi khác từ thửa 121 qua thửa 118 và 122 hiện trạng không có lối đi, chỉ là đường đi nội bộ trong đất để vận chuyển nông sản. Thực tế thửa đất 121 mà ông N đang sử dụng chỉ có một lối đi duy nhất và hợp pháp là lối đi giữa thửa 120 và thửa 117.

Phần diện tích đất tranh chấp 67.36m² không nằm trong phần diện tích đất của ông P, bà Đ, bà T, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực chất là diện tích đất chung, không được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho bất kì ai, là lối đi bờ thửa qua các thửa đất và sử dụng làm bờ taluy giữa các thửa đất, là lối đi từ trước đến nay gia đình ông N sử dụng để đi vào thửa đất 121.

Việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D, buộc Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L có nghĩa vụ trả lại hiện trạng lối đi có diện tích 67.36m² nằm giữa thửa 117 và 120, tờ bản đồ số 7 tại Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc phần số 03 (sau khi trừ 5,1m của thửa 121) của họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ) và họa đồ lồng ghép ranh bản đồ địa chính ngày 17/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ là có căn cứ đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Việc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị đơn cho rằng diện tích đất tranh chấp trong vụ án này đã được giải quyết tại Bản án số 114/2021/DSPT, ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là chưa chính xác vì đó là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 117 và thửa đất số 115 không liên quan gì đến việc tranh chấp lối đi chung trong vụ án này.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L phải chịu toàn bộ chi phí chi phí tố tụng là 18.706.560đ (*Mười tám triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng*), đã đóng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), phải còn phải trả lại cho cho ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D số tiền 8.706.560đ (*Tám triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L mỗi người phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003856 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định đã nêu trên của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị đơn là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L, Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 61/2025/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ khoản 6 và khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 169, 175, 176, 245, 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai năm 2013 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu về việc “*yêu cầu bồi thường thiệt hại*” của ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L bồi thường số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D về việc “*Tranh chấp lối đi chung*” đối với bị đơn Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L.

Buộc Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L trả lại hiện trạng lối đi có diện tích 67.36m² nằm giữa thửa 117 và 120, tờ bản đồ số 7 tại Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường X – Đ, tỉnh Lâm Đồng) thuộc phân số 03 (sau khi trừ 5,1m² của thửa 121) của họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ) và họa đồ lồng ghép ranh bản đồ địa chính ngày 17/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ.

(Kèm theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/3/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ) và họa đồ lồng ghép ranh bản đồ địa chính ngày 17/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ).

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L phải chịu toàn bộ chi phí chi phí tố tụng là 18.706.560đ (*Mười tám triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng*), đã đóng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), phải còn phải trả lại cho cho ông Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D số tiền 8.706.560đ (*Tám triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng*).

- Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Hoàng Mạnh N, bà Nguyễn Thị Hồng D 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003856 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Phan Văn P, bà Phan Thị Bích Đ, bà Phan Thị Phương T, bà Phan Thị Thùy L mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại các biên lai số 0006883, số 0006880, số 0006881 và số 0006882 ngày 28-10-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

